

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1758** /CAT-TM(QLHC)

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng **9** năm 2025

V/v tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch
triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP
ngày 23/7/2025 của Chính phủ

Kính gửi:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1901/UBND-TTHC ngày 27/8/2025 về việc giao Công an tỉnh và các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của địa phương liên quan Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện (*viết tắt là Nghị quyết 214*), Công an tỉnh đã hoàn thành dự thảo Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 214 (*có dự thảo Kế hoạch gửi kèm*).

Trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch và gửi về Công an tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an tỉnh*) **trước ngày 10/9/2025** (*gửi trước tập tin điện tử qua địa chỉ mail: dean06-ca@quangngai.gov.vn*) để tổng hợp, tiếp thu, hoàn chỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (*Sau thời hạn trên, các đơn vị, địa phương không có văn bản tham gia góp ý xem như thống nhất với nội dung của dự thảo*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh;
- Lưu: VT, TM, QLHC(Đ1).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lê Xuân Hưng

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

 DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện (*viết tắt là Nghị quyết 214*); theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số...../TTr-CAT-TM(QLHC) ngày.....tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 214 của Chính phủ nhằm thúc đẩy tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.
- Tập trung tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh với các nền tảng số quốc gia; hoàn thành nâng cấp các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh.
- 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được tích hợp, liên thông với các hệ thống thông tin của Trung ương; triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định.
- Khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu số để nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính, phục vụ chỉ đạo điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát Nghị quyết số 214 của Chính phủ, đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức, lãng phí.
- Dữ liệu phải được tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, chính xác, đầy đủ, kịp thời; bảo đảm an toàn, bảo mật và khả năng kết nối, chia sẻ, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện các nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về dữ liệu

1.1. Căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chiến lược dữ liệu, Chiến lược chuyển đổi số của trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Có Phụ lục 1 - Danh mục tập đoàn, doanh nghiệp kèm theo*).

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Thời gian hoàn thành:* Trong tháng 9/2025.

1.2. Xây dựng, cập nhật, hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong phạm vi quản lý, bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (*hoàn thành trong năm 2025*). Trong đó:

a) Rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống cơ sở dữ liệu đã xây dựng, cơ sở dữ liệu đang xây dựng, cơ sở dữ liệu cần xây dựng mới, đảm bảo bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị, địa phương.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/9/2025

b) Đối với các cơ sở dữ liệu đã hoàn hành xây dựng, phải thực hiện đồng bộ thường xuyên, liên tục theo thời gian thực về Trung tâm dữ liệu quốc gia để đưa vào sử dụng ngay theo lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; đồng thời tổ chức các biện pháp thường xuyên cập nhật dữ liệu đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

c) Đối với các cơ sở dữ liệu đang xây dựng, cần đẩy nhanh tiến độ, phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ, bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn, đồng

bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định, hoàn thành theo lộ trình triển khai từng cơ sở dữ liệu

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- *Thời gian hoàn thành:* Theo lộ trình triển khai.

d) Xác định các cơ sở dữ liệu cần xây dựng mới, phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ có phương án triển khai xây dựng cụ thể; ưu tiên hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 11/2026.

1.3. Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của đơn vị, địa phương trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất của Trung ương theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung; thực hiện số hóa dữ liệu theo hướng dẫn, kiến trúc dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Đơn vị phối hợp:* Các Bộ, ngành Trung ương.

- *Thời gian hoàn thành:* Theo lộ trình của Bộ, ngành Trung ương.

1.4. Triển khai số hóa theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu. Trong đó, ưu tiên triển khai hoàn thiện 11 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu, trực tiếp phục vụ cải cách thủ tục hành chính, quyền lợi, nghĩa vụ thiết thực của người dân và doanh nghiệp (*Có Phụ lục 2 - Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu và Phụ lục 3 - Danh sách các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên triển khai trong năm 2025 kèm theo*).

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Thời gian hoàn thành:* Theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ.

1.5. Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của đơn vị, địa phương trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất của Trung ương theo hướng dẫn; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với kiến trúc dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Thời gian hoàn thành:* Theo lộ trình xây dựng, triển khai của các Bộ, ngành Trung ương đối với từng cơ sở dữ liệu.

2. Về nền tảng và hạ tầng

2.1. Tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương cung cấp; hoàn thành tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu và kết nối chia sẻ, đồng bộ dữ liệu vào các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 12/2025.

2.2. Rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phục vụ công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Thời gian hoàn thành:* Trong năm 2025.

3. Về nguồn lực

3.1. Rà soát, đề xuất kinh phí số hoá, chuyển đổi, xây dựng và cập nhật dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn và các nhiệm vụ khác được giao tại Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền thông qua theo quy định.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Tài chính.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/9/2025.

3.2. Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

3.3. Nghiên cứu, lựa chọn một tổng công trình sư về công nghệ thông tin, một tổng công trình sư về nghiệp vụ phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp đồng hành để xây dựng Kiến trúc số cấp tỉnh và chiến lược chuyển đổi số của tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Thời gian hoàn thành:* Trong năm 2025.

4. Về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

4.1. Tổ chức triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số; thẩm định, kiểm tra, đánh giá giám sát, ứng phó sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên, theo hướng dẫn của Bộ Công an.

4.2. Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã, đang và sẽ xây dựng trong phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn TCVN 14423:2025 về An ninh mạng - Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 9/2025.

4.3. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kịp thời ứng cứu sự cố hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công an tỉnh chủ trì:

1.1. Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND cấp xã, đặc khu tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đặc khu thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách về dữ liệu, hoạt động xây dựng, khai thác, phát triển, bảo vệ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác từ cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia đến các sở, ban, ngành (**hoàn thành trong tháng 9/2025**).

1.2. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch; các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

1.3. Phối hợp Sở Nội vụ đề xuất UBND tỉnh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đặc khu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, hoàn thành **trước ngày 19/2025**, gửi về Công an tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh. Địa chỉ: số 509 Quang Trung, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Định kỳ **trước ngày 15 hàng tháng**, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đặc khu báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về Công an tỉnh (*qua phần mềm theo dõi, giám sát Đề án 06 tại địa chỉ: <https://dean06.vn>*) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1:
DANH MỤC TẬP ĐOÀN, DOANH NGHIỆP ĐỒNG HÀNH
CÙNG ĐỊA PHƯƠNG HOÀN THIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU,
CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2025)

Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức	Tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành
UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1. Công ty cổ phần Tập đoàn MK 2. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) 3. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) 4. Công ty Cổ phần FPT 5. Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

PHỤ LỤC 2:
DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VÀ CHUYÊN NGÀNH TRỌNG YẾU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2025)

I. TỔNG SỐ CƠ SỞ DỮ LIỆU

STT	Bộ, ngành, cơ quan	Tổng số CSDL	Ghi chú
1	Văn phòng Chính phủ	11	
2	Bộ Công an	38	
3	Bộ Tài chính	42	
4	Bộ Tư pháp	16	
5	Bộ Công Thương	35	
6	Bộ Nội vụ	17	
7	Bộ Y tế	27	
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo	5	
9	Bộ Khoa học và Công nghệ	26	
10	Bộ Xây dựng	19	
11	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	26	
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	38	
13	Bộ Ngoại giao	19	
14	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	6	
15	Tòa án nhân dân tối cao	1	
16	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4	
Tổng		330	

II. CHI TIẾT CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
1	Bộ Công an	1. CSDL giấy phép lái xe 2. CSDL nạn nhân bị mua bán 3. CSDL người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy 4. CSDL về cư trú 5. CSDL Căn cước công dân 6. CSDL đăng ký phương tiện 7. CSDL Địa chỉ số quốc gia 8. CSDL Điều tra hình sự 9. CSDL định danh điện tử 10. CSDL định danh điện tử tổ chức 11. CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện 12. CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng 13. CSDL Quốc gia về dân cư 14. CSDL Quốc gia về xuất nhập cảnh 15. CSDL tài nạn giao thông 16. CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn 17. CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND 18. Quản lý số liệu thống kê CAND CSDL lý lịch tư pháp 19. CSDL lý lịch tư pháp	1. CSDL Quản lý thông tin người chấp hành án hình tự tại cộng đồng 2. CSDL về thi hành tạm giữ, tạm giam. 3. CSDL về vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.	1. CSDL cấp, quản lý hộ chiếu phổ thông 2. CSDL quản lý người nước ngoài tại Việt Nam 3. CSDL quản lý vi phạm giao thông 4. CSDL nghiệp vụ ngành cảnh sát giao thông 5. CSDL quản lý trật tự xã hội (TTXH) 6. CSDL quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT 7. CSDL quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ 8. CSDL quản lý tội phạm và hồ sơ tội phạm hình sự 9. CSDL hồ sơ vụ án hình sự, hành chính 10. CSDL kỹ thuật hình sự và giám định pháp y 11. Cơ sở dữ liệu ngành an ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao 12. CSDL thông tin, dữ liệu nghiệp vụ ngành tình báo, an ninh quốc gia 13. CSDL hồ sơ cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân 14. CSDL tài chính, tài sản công, đầu tư công ngành công an 15. CSDL văn bản, chỉ đạo điều hành nội bộ Bộ Công an 16. CSDL đào tạo, huấn luyện, tuyển sinh ngành công an

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
2	Bộ Công Thương	1. Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại	1. CSDL xử lý vi phạm hành chính (INS)	1. CSDL Cơ khí chế tạo 2. CSDL Ô tô 3. CSDL Dệt may 4. CSDL Da giày 5. CSDL Điện tử 6. CSDL Hóa chất quốc gia 7. CSDL Hồ chứa thủy điện 8. CSDL Môi trường ngành Công Thương 9. CSDL Hệ thống cảnh báo sớm 10. CSDL Kết quả điều tra thống kê ngành TMĐT 11. CSDL Quản lý hoạt động thương mại điện tử 12. CSDL Doanh nghiệp xuất nhập khẩu uy tín 13. CSDL Hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu- Nông, lâm, thủy sản 14. CSDL Xúc tiến thương mại 15. CSDL Hội chợ triển lãm 16. CSDL Quản lý khuyến mại 17. CSDL Ngành cơ khí (Công nghiệp & Thương mại) 18. CSDL Bảo vệ người tiêu dùng 19. CSDL Quản lý bán hàng đa cấp 20. CSDL Công thông tin điện tử Bộ Công Thương 21. CSDL Hiệp định thương mại tự do 22. Cơ sở Dữ liệu Thương mại Việt Nam (VNTR) 23. CSDL Thống kê ngành Công Thương 24. CSDL Kết quả điều tra thống kê quốc gia về năng lực sản xuất 25. CSDL Báo cáo thống kê ngành Công Thương 26. CSDL Nguồn quyền thương mại

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
				27. CSDL Quản lý các nhiệm vụ KHCN 28. CSDL Xuất nhập khẩu của Việt Nam với các đối tác quốc tế 29. CSDL Xuất nhập khẩu Trung Quốc 30. CSDL Quản lý và điều hành hoạt động xăng dầu quốc gia 31. CSDL Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm (Dataenergy.vn) 32. CSDL Cán bộ, công chức Bộ Công Thương 33. CSDL Hàng hóa
3	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	1. Cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số 2. Cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. 3. Cơ sở dữ liệu về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. 4. Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo 5. Xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần dân tộc các dân tộc Việt Nam.		CSDL về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1. Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp 2. Cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp 3. Cơ sở dữ liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp 4. Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Đại học Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Mầm non - Phổ thông - Thường xuyên		

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	1. CSDL Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử 2. CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính 3. CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông 4. CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông 5. CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ 6. CSDL Tài nguyên viễn thông 7. CSDL Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các Doanh nghiệp và địa phương trên cả nước.	1. CSDL Quyết toán tài chính	1. CSDL Nhân lực khoa học và công nghệ 2. CSDL quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng 3. CSDL công bố đơn về Sở hữu công nghiệp 4. CSDL về năng lượng nguyên tử 5. CSDL về quản lý thị trường KH&CN 6. CSDL về ứng dụng & phát triển công nghệ 7. CSDL về khoa học biển 8. CSDL về công nghệ sinh học 9. CSDL về an toàn bức xạ hạt nhân 10. CSDL công nghiệp công nghệ số 11. CSDL Nhiệm vụ khoa học và công nghệ 12. CSDL Tổ chức khoa học và công nghệ 13. CSDL về được phẩm & mỹ phẩm (thuộc quản lý của Bộ KH&CN) 14. CSDL về công tác thanh tra - kiểm tra chuyên ngành 15. CSDL về phổ biến thông tin KH&CN CSDL về đối thoại doanh nghiệp
7	Bộ Ngoại giao	1. Cơ sở dữ liệu về di cư		1. CSDL quản lý cán bộ, công chức, viên chức BNG 2. CSDL phục vụ chỉ đạo, điều hành 3. CSDL thi đua khen thưởng 4. CSDL hợp tác giữa Bộ Ngoại giao với các địa phương 5. CSDL tài chính kế toán 6. CSDL quản lý tài sản công 7. CSDL về nhà đất, trụ sở 8. CSDL đảng viên 3.0 9. CSDL về tài liệu cơ bản của các nước, tổ chức

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
				quốc tế 10. CSDL đại sự ký 11. CSDL hội nghị, hội thảo quốc tế của Bộ Ngoại giao 12. CSDL hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ 13. CSDL hợp pháp hóa lãnh sự 14. CSDL cấp thị thực ngoại giao 15. CSDL ưu đãi miễn trừ 16. CSDL thư viện số 17. CSDL về ngoại giao kinh tế 18. CSDL về ngoại giao văn hóa
8	Bộ Nội vụ	1. Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân 2. Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp 3. Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công 4. Cơ sở dữ liệu người lao động 5. Cơ sở dữ liệu Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 6. Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 7. Cơ sở dữ liệu quốc gia về căn bộ, công chức, viên chức 8. Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động 9. Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính - Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi	CSDL Liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ	1. Cơ sở dữ liệu về Tổ chức, bộ máy 2. Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính 3. Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ 4. Cơ sở dữ liệu quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 5. Cơ sở dữ liệu về Nhân tài Việt Nam - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thi đua - Khen thưởng

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
		chính phủ		
9	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- CSDL khí tượng thủy văn quốc gia - CSDL nền địa lý quốc gia - CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase) - CSDL nuôi trồng thủy sản - CSDL quốc gia về Đất đai - CSDL trồng trọt - CSDL về giống cây trồng - CSDL về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo - CSDL viễn thám quốc gia - CSDL báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường - Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia - Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo		- Cơ sở dữ liệu Quản lý Thuốc Bảo vệ thực vật - Cơ sở dữ liệu Quản lý mã số vùng trồng xuất khẩu - Cơ sở dữ liệu quản lý thức ăn chăn nuôi nhập khẩu trên công thông tin một cửa quốc gia - Cơ sở dữ liệu về thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước được phép lưu hành tại Việt Nam - Cơ sở dữ liệu về quản lý thức ăn chăn nuôi nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam - Hệ thống Cơ sở dữ liệu về bố trí dân cư nông thôn - Cơ sở dữ liệu Báo cáo tiến độ sản xuất ngành trồng trọt - Cơ sở dữ liệu bảo hộ giống cây trồng - Hệ thống Văn phòng điện tử và cơ sở dữ liệu văn bản, hồ sơ, tài liệu - Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử - Hệ thống báo cáo ngành Nông nghiệp và Môi trường - Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ Nông nghiệp và môi trường - Cơ sở dữ liệu rừng
10	Bộ Tài chính	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm - Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu - Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công		- Cơ sở dữ liệu Thuế - Cơ sở dữ liệu Kho bạc - Cơ sở dữ liệu Hải quan - Cơ sở dữ liệu Chứng khoán - Cơ sở dữ liệu Dự trữ quốc gia

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
		5. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài 6. Cơ sở dữ liệu quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế 7. Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch 8. Cơ sở dữ liệu thông kê quốc gia 9. Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã 10. Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 11. CSDL tổng hợp về tài chính 12. Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình 13. Hệ thống giám định bảo hiểm y tế 14. Hệ thống quản lý thu và sở thế (TST) 15. Hệ thống Xét duyệt chính sách(TCS) 16. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ 17. Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng (EVN)	6. Cơ sở dữ liệu Giá 7. Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm 8. Cơ sở dữ liệu Nợ công 9. Cơ sở dữ liệu Tài sản công 10. Cơ sở dữ liệu Vốn nhà nước tại doanh nghiệp 11. Cơ sở dữ liệu Thu - chi ngân sách nhà nước 12. Cơ sở dữ liệu Danh mục điện tử dùng chung ngành Tài chính 13. Cơ sở dữ liệu Hóa đơn, biên lai điện tử 14. Các CSDL lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN 15. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư 16. Cơ sở dữ liệu về văn bản pháp luật (VBQPPL) 17. Cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính thuộc Bộ Tài chính 18. Cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư 19. Cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá đầu tư 20. Cơ sở dữ liệu về chương trình mục tiêu quốc gia 21. Cơ sở dữ liệu báo cáo ngành 22. Cơ sở Hệ thống dữ liệu mạng đầu thầu quốc gia 23. Cơ sở dữ liệu thông tin dự án đầu tư công 24. Công dữ liệu Bộ Tài chính 25. Nền tảng quản trị số tổng thể của MPI	
11	Bộ Tư pháp	1. Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử 2. Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự 3. Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm 4. Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính 5. Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt	1. CSDL quốc gia về pháp luật (dữ liệu văn bản QPPL, dữ liệu pháp điển...) 2. CSDL quốc gia về xử lý vi phạm hành chính 3. CSDL theo dõi thi hành pháp luật 4. CSDL phổ biến, giáo dục pháp luật và hoà giải cơ sở	

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
		động trợ giúp pháp lý		5. CSDL trợ giúp pháp lý 6. CSDL về biện pháp bảo đảm bằng động sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp 7. CSDL bồi thường nhà nước 8. CSDL quản lý thừa phát lại 9. CSDL công chứng 10. CSDL quản lý đấu giá tài sản 11. CSDL quản lý các chức danh bổ trợ tư pháp (luật sư, trọng tài viên...)
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1. CSDL Cơ quan báo chí 2. CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan 3. CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể) 4. CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật) 5. CSDL Phòng chống bạo lực gia đình 6. CSDL Sản phẩm quảng cáo CSDL Thành tích thể thao		1. CSDL Văn bản và điều hành tác nghiệp 2. CSDL TỔ chức cán bộ 3. CSDL Thi đua khen thưởng 4. CSDL Khoa học và công nghệ 5. CSDL Hợp tác quốc tế 6. CSDL dùng chung về nguồn lực của Bộ VH-TT-DL 7. CSDL dùng chung về hạ tầng của Bộ VH-TT-DL 8. CSDL dùng chung về hoạt động của Bộ VH-TT-DL 9. CSDL dùng chung về tài nguyên văn hóa của Bộ VH-TT-DL 10. CSDL dùng chung về báo cáo, thống kê tổng hợp Bộ VH-TT-DL 11. CSDL Văn hóa các dân tộc Việt Nam 12. CSDL Bảo tàng Việt Nam (Hệ thống thông tin quản lý bảo tàng) 13. CSDL Nguồn lực về quyền tác giả, quyền liên quan 14. CSDL Sản xuất phim 15. CSDL Phát hành, phổ biến, lưu trữ phim 16. CSDL Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
				17. CSDL Hoạt động nghệ thuật biểu diễn 18. CSDL Di tích Việt Nam (Hệ thống thông tin quản lý di tích) 19. CSDL Cơ sở lưu trú du lịch 20. CSDL Hướng dẫn viên du lịch 21. CSDL Doanh nghiệp lữ hành 22. CSDL Khu du lịch, điểm du lịch Việt Nam 23. CSDL Hạ tầng cơ sở thể thao 24. CSDL Đăng cai sự kiện thể thao 25. CSDL Kế hoạch tài chính 26. CSDL Bảo vệ môi trường 27. CSDL Thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng 28. Kho tài nguyên số nội sinh dùng chung Bộ VHTTDL 29. Kho dữ liệu điện tử dùng chung phục vụ giải quyết thủ tục hành chính 30. Kho dữ liệu mở dùng chung Bộ VHTTDL 31. Kho dữ liệu phân tích tổng hợp phục vụ chỉ đạo điều hành
13	Bộ Xây dựng	1. Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị 2. Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện 3. Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ 4. Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không 5. Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt		1. CSDL về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng; 2. CSDL về quy chuẩn tiêu chuẩn xây dựng; 3. CSDL về nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường; 4. CSDL phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD); 5. CSDL hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Xây dựng;

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
		6. Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải 7. Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức. 8. Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị 9. Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản		6. CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành chính; 7. CSDL văn bản chỉ đạo điều hành; 8. CSDL chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; 9. CSDL quy hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; 10. CSDL về năng lực của tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng.
14	Bộ Y tế	1. CSDL cơ sở trợ giúp xã hội 2. CSDL đối tượng trợ giúp xã hội 3. CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS 4. CSDL môi trường cơ sở y tế. 5. CSDL người khuyết tật 6. CSDL người làm công tác xã hội 7. CSDL quản lý trẻ em 8. CSDL về an toàn thực phẩm. 9. CSDL về khám, chữa bệnh. 10. CSDL về nhân lực y tế. 11. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. 12. Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.	CSDL Quốc gia về y tế	1. CSDL hồ sơ bệnh án điện tử 2. CSDL mã định danh y tế cá nhân 3. CSDL mã được phẩm & thiết bị y tế 4. CSDL giám sát dịch bệnh 5. CSDL quản lý hồ sơ sức khỏe & hỗ trợ sinh sản 6. CSDL quản lý khám chữa bệnh & hành nghề y tế 7. CSDL về được và mỹ phẩm 8. CSDL quản lý thiết bị y tế 9. CSDL quản lý cơ sở khám chữa bệnh 10. CSDL báo cáo - thống kê được & thiết bị y tế 11. CSDL giám định pháp y 12. CSDL thanh toán viện phí điện tử 13. CSDL nền tảng sở sức khỏe điện tử 14. CSDL kỹ thuật về quản lý An toàn thông tin y tế
15	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1. Bảng số liệu Công thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước. 2. CSDL Mã ngân hàng. 3. CSDL Thông tin tín dụng. 4. Kho dữ liệu Data warehouse.		
16	Tòa án nhân dân	Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ		

TT	Bộ, ngành, cơ quan	CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ	CSDL cần bổ sung để triển khai 82 DVC theo lộ trình triển khai Trung tâm DLQG	Các CSDL cần rà soát phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC
	tối cao	thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân.		
17	Văn phòng Chính phủ	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính		1. Cơ sở dữ liệu Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 2. Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Văn phòng Chính phủ (e-Office). 3. Công dịch vụ công Quốc gia. 4. Trục liên thông văn bản quốc gia 5. Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ 6. Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 7. Cổng thông tin điện tử Chính phủ 8. Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính 9. Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 10. Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

PHỤ LỤC 3:
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH
TRỌNG TÂM, ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2025)

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
1	CSDLQG về Đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì phối hợp với UBND các tỉnh/thành phố và các doanh nghiệp công nghệ đẩy nhanh tiến độ ứng dụng phần mềm quản lý đất đai và công tác xây dựng CSDL đất đai tại các địa phương, đảm bảo tích hợp đầy đủ dữ liệu đất đai với CSDL tổng hợp quốc gia.	- Bộ Nông Nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Dự án; là đầu mối tổng hợp và tổng kết Dự án trên phạm vi cả nước. Xin chủ trương của Chính phủ/Quốc hội về việc các địa phương được phép sử dụng nguồn kinh phí 10% thu từ đất để trả góp cho Doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ theo lộ trình 3, 5, 7 ... năm theo khả năng cân đối và đặc thù từng tỉnh. - UBND các tỉnh, thành phố (trực tiếp là Sở Nông nghiệp và Môi trường) xây dựng kế hoạch thực hiện, phê duyệt dự toán và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án thành phần tại địa phương hoàn thiện CSDL địa chính phạm vi toàn tỉnh trong năm 2026. - Cơ chế đặc thù: Đề xuất Chính phủ có cơ chế đặc thù giao Tập đoàn/Doanh nghiệp lớn có năng lực về tài chính, nguồn lực để thực hiện tập trung việc số hóa, tạo lập CSDL đất đai, để đảm bảo có thể hoàn thành CSDL địa chính phạm vi toàn quốc trong năm 2026.	31/12/2025

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
2	CSDLQG về Tài chính	Bộ Tài chính	a) Xây dựng nền tảng sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ trong ngành Tài chính cũng như cung cấp số liệu công khai ngân sách nhà nước: - Phục vụ chỉ đạo điều hành và ra quyết định: Xây dựng các chức năng trên hệ thống đáp ứng cho người sử dụng bao gồm: Các đơn vị trong Bộ Tài chính, Thuế, Hải quan, Kho bạc, Cơ quan tài chính địa phương, Bộ cơ quan ngang Bộ. Đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ của Bộ Tài chính thông qua việc xây dựng mới/nâng cấp các tính năng: Khai thác báo cáo theo các Thông tư văn bản theo quy định; Phân tích/trực quan hóa dữ liệu dữ liệu (các báo cáo phân tích dữ liệu theo nhu cầu, phân tích trên biểu đồ sử dụng dữ liệu có cấu trúc; cung cấp đầu ra là các dạng báo cáo, Dashboard, KPIs về các nghiệp vụ quản lý trong ngành Tài chính). - CSDL Tổng hợp về Tài chính được hoàn thành triển khai với mục tiêu xây dựng một hệ thống CSDL tập trung, có khả năng kết nối, liên thông giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Tài chính. b) Các bộ, ngành, địa phương không xây dựng các phần mềm, hệ thống phục vụ việc quản lý, chỉ đạo điều hành công việc nội bộ của mình mà dùng chung trên nền tảng số quốc gia này.	Hình thức đầu tư: dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	31/12/2025

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
3	CSDLQG về Giáo dục và đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	a) Xây dựng và ban hành Nghị định quy định quản lý dữ liệu về giáo dục và đào tạo, quy định hướng dẫn về hồ sơ giáo dục số (học bạ, văn bằng, chứng chỉ) để làm cơ sở pháp lý triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn quốc. Ban hành kế hoạch đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở giáo dục của Địa phương lên Trung ương. b) Hoàn thành CSDL trọng điểm của ngành gồm các thông tin về cơ sở giáo dục, nhà giáo và người học. Triển khai thí điểm và đồng bộ các dữ liệu liên quan học bạ số, văn bằng số của người học về Trung tâm dữ liệu quốc gia. c) Thực hiện đóng gói dữ liệu theo thông tư 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 và đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đảm bảo dữ liệu được cập nhật kịp thời và chính xác, đầy đủ trên toàn hệ thống.	Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo định nghĩa, chuẩn hoá 2 tiêu chuẩn dữ liệu, định nghĩa các hệ thống CSDL theo phân cấp xây dựng, khai thác; - Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng CSDL quốc gia về giáo dục và đào tạo, các hệ thống CSDL ngành để đồng bộ, tạo lập hoặc đón nhận dữ liệu từ các địa phương/cơ sở giáo dục/bộ ngành khác, một điểm kết nối tập trung với Trung tâm Dữ liệu quốc gia; - Cho phép tổ chức, doanh nghiệp hợp tác công tư để xây dựng, khai thác dữ liệu trong các CSDL và kho dữ liệu để phục vụ công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	31/12/2015
4	Cơ sở dữ liệu Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Hoàn thành triển khai 08 phần mềm thành phần trong hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch bao gồm: (1) Đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung, (2) Số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử. (3) Hệ thống trao đổi với CSDLQG về dân cư (4) Quản lý hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân; (5) Đăng ký, xác thực giấy tờ hộ tịch điện tử; (6) Hệ thống thông tin và khai thác dữ liệu hộ tịch; (7) Cổng thông tin hộ tịch điện tử; (8) Quản lý dịch vụ dùng chung.	- Đầu tư nguồn lực cho công tác tạo lập, khai thác, quản lý sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch; tập trung xử lý, cập nhật thông tin về hộ tịch kịp thời, đầy đủ, chính xác; - Nghiên cứu, đổi mới quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch, kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu đúng, đủ, sạch sòng; - Cung cấp dữ liệu hộ tịch cho các Bộ, ngành, địa phương khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.	31/12/2015

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
5	Cơ sở dữ liệu ngành Y tế	Bộ Y tế	a) Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về việc đồng bộ, cập nhật, công nhận dữ liệu lên hệ thống và tái sử dụng kết quả xét nghiệm, chẩn đoán giữa các tuyến khám chữa bệnh nhằm tạo sự liên thông dữ liệu trên toàn quốc. b) Phối hợp Bộ Công an triển khai mô hình trung ương (tập trung) để quản lý thống nhất nội dung dữ liệu ngành nhằm tối ưu hóa chức năng khai thác dữ liệu y tế địa phương; đồng thời cùng cấp thêm dữ liệu từ các kho dữ liệu hiện có để nâng cao năng lực phân tích và ứng dụng dữ liệu. c) Tiếp tục mở rộng triển khai thí điểm hệ thống điều phối dữ liệu y tế kết nối với các bệnh viện trên cả nước. d) Phối hợp Bộ Công an triển khai thí điểm giải pháp Cổng ký số từ xa tập trung trên nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID trong quy trình khám, chữa bệnh nhằm hoàn thiện việc số hóa cho bệnh án điện tử.	- Chính phủ giao Bộ Y tế định nghĩa, chuẩn hoá tiêu chuẩn dữ liệu, định nghĩa các hệ thống CSDL theo phân cấp xây dựng, khai thác. - Bộ Y tế xây dựng các hệ thống CSDL ngành để đồng bộ, tạo lập hoặc đón nhận dữ liệu từ các địa phương/cơ sở y tế/bộ ngành khác làm giàu cho kho dữ liệu của Bộ Y tế, CSDL Quốc gia về y tế. - Các địa phương xây dựng Kho dữ liệu địa phương đồng bộ với Kho dữ liệu của Bộ Y tế và Kho Dữ liệu Quốc gia theo chuẩn chung. - Cho phép tổ chức, doanh nghiệp hợp tác công tư để xây dựng, khai thác dữ liệu trong các CSDL và kho dữ liệu để phục vụ công tác quản lý điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ người dân.	31/12/2025

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
6	Cơ sở dữ liệu Hàng hoá	Bộ Công thương	a) Hoàn thiện chính sách, pháp lý, quy trình thực hiện thu thập dữ liệu, định danh hàng hoá. b) Xây dựng nền tảng xác thực và truy vết: Nền tảng này được thiết kế để hỗ trợ người dùng và cơ quan quản lý nhà nước truy cập, tra cứu và kiểm tra thông tin xác thực cũng như truy vết nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. c) Nền tảng ứng dụng dành cho tổ chức, doanh nghiệp: nền tảng này được thiết kế nhằm hỗ trợ các tổ chức tham gia chuỗi cung ứng, bao gồm nông hộ, hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ quan quản lý, thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến định danh, xác thực và truy vết nguồn gốc. Nền tảng cho phép bên thứ ba phát triển và tích hợp với các ứng dụng hiện có, đảm bảo tính linh hoạt và khả năng mở rộng.	- Bộ Công thương chủ động phối hợp Bộ Công an, Bộ Tài chính trong việc làm sạch dữ liệu người đại diện, tổ chức được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực hóa chất. - Bộ Công thương phối hợp Bộ Công an triển khai định danh điện tử các tổ chức hoạt động về hóa chất.	31/12/2025

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
7	CSDLQG về hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	a) Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm quản lý hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng được cấu thành từ CSDL về quy hoạch đô thị và nông thôn; CSDL về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng và CSDL về định mức và giá xây dựng. b) Thử nghiệm, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; c) Kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; chia sẻ dữ liệu về hoạt động xây dựng với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác; d) Thực hiện chọn lọc, làm sạch và cập nhật thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan xây dựng phương án, giải pháp ứng cứu sự cố về an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; xây dựng và thực hiện giải pháp giám sát an toàn hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; e) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan xây dựng, tham mưu ban hành theo thẩm quyền quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trao đổi, các quy chế, quy trình chia sẻ dữ liệu trong phạm vi dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý.	Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính cần đưa nhiệm vụ phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, xây dựng vào nhiệm vụ trọng điểm của đơn vị để đẩy nhanh công tác triển khai hoàn thiện theo các văn bản pháp lý đã ban hành. Đồng thời phối hợp với các đơn vị trong công tác nghiên cứu, xây dựng và triển khai hệ thống. 1. Đề xuất về cơ chế, chính sách: - Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các Bộ và chính sách pháp lý liên quan để hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về định mức chuẩn hóa dữ liệu, phạm vi thu phí, thuế trong bài toán quy hoạch, bài toán xây dựng. - Bộ Xây dựng xây dựng các pháp lý pháp lý hỗ trợ việc khai thác, cập nhật dữ liệu từ trung ương đến địa phương đảm bảo dữ liệu được đồng bộ xuyên suốt từ địa phương lên giúp quản lý và khai thác được giá trị của dữ liệu. - Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ xây dựng hành lang chính sách, hướng dẫn các địa phương rút ngắn/bỏ các bước trung gian trong hoạt động đầu thầu, áp dụng các hình thức như đấu thầu rút gọn, chỉ định thầu đối với doanh nghiệp đã được chính phủ giao nhiệm vụ trực tiếp tham gia nhiệm vụ hoàn thiện CSDL đất đai trên phạm vi toàn quốc. - Đối với UBND tỉnh (Sở Xây dựng): Thống nhất chủ trương từ chính phủ/trung ương, phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp đã nhận nhiệm vụ thi công, số hóa, xây dựng CSDL xây dựng, quy hoạch. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực (ngân sách, đầu mối	

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
				chuyên ngành) theo quy định, cam kết hoàn thành theo đúng lộ trình trung ương đã chỉ đạo; Xây dựng kế hoạch thực hiện, phê duyệt dự toán và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án thành phần tại địa phương. 2. Đề xuất về nguồn lực tài chính/nhân lực/công nghệ: - Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính đề xuất nhiệm vụ, kinh phí; Bộ Tài chính phê duyệt Dự án và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Dự án. - Tổ chức nguồn nhân lực tập trung cho CSDL xây dựng, quy hoạch tại Bộ phối hợp với VNPT để nghiên cứu và hoang thiện phương án giải pháp, công nghệ triển khai thông qua hiện trạng về nhân lực, công nghệ thông tin tại Bộ.	

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
8	CSDLQG về Kiểm soát tài chính, thu nhập	Thanh tra Chính phủ	a) Xây dựng quy trình nghiệp vụ, xây dựng các chỉ tiêu cảnh báo theo yêu cầu nghiệp vụ. b) Xác định thông tin, dữ liệu cần số hóa và thu thập. c) Xác định CSDL Quốc gia, CSDL chuyên ngành cần kết nối, chia sẻ thông tin. d) Đánh giá mức độ mật của dữ liệu theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. đ) Thiết kế hệ thống đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và đảm bảo yêu cầu về mức độ mật của dữ liệu.	Đẩy nhanh khảo sát dữ liệu cần số hóa, dữ liệu cần thu thập và các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai dự án. Bộ Công an phối hợp phân loại dữ liệu theo cấp độ Mật để thiết kế hệ thống phù hợp theo quy định	31/12/2025
9	CSDLQG về Xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp	Đối với triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu trên, cần triển khai nhằm hỗ trợ truy cập, tra cứu và tìm kiếm dữ liệu xử lý vi phạm hành chính một cách dễ dàng, thông qua hệ thống thông tin điện tử và những phương tiện khác, tạo công cụ tìm cây, hiệu quả để lưu trữ và tra cứu các dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, nhằm: (i) Phục vụ quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; (ii) Phục vụ việc xác định tình tiết tăng nặng “tái phạm vi phạm hành chính” trong xử lý vi phạm hành chính; (iii) Phục vụ hoạt động tố tụng, truy cứu trách nhiệm hình sự.	Đẩy nhanh khảo sát dữ liệu cần số hóa, dữ liệu cần thu thập và các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai dự án. Xây dựng trực tích hợp dữ liệu từ các Bộ, ban, ngành để tạo lập CSDL về xử lý vi phạm hành chính.	31/12/2025
10	CSDL ngành Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	a) Năm các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết về cấu trúc dữ liệu, định dạng dữ liệu, mô hình quản lý thông tin nông nghiệp b) Phối hợp với các địa phương, bộ ngành để xây	Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định các nhiệm vụ triển khai luôn từ Q2/2025: - Khảo sát, quy hoạch và ban hành thiết kế CSDL Ngành từ Q2/2025	31/12/2025

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
			dựng CSDL liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và khai thác thông tin. Xây dựng các quy trình khai thác, cập nhật và chia sẻ dữ liệu giữa các cấp chính quyền. c) Tham gia hoàn thiện thiết kế mô hình CSDL và hệ thống thông tin cho nông nghiệp. Đồng bộ với các hệ thống khác; d) Triển khai phát triển hệ thống Sản nông nghiệp và bắt đầu triển khai tạo lập dữ liệu nông nghiệp đ) Các nhiệm vụ được phân kỳ, ưu tiên theo giai đoạn như sau: 5.1. Giai đoạn 1 (2025): Khảo sát, đánh giá hiện trạng và lập kế hoạch tổng thể: a) Khảo sát hiện trạng: - Đánh giá hệ thống CSDL hiện có tại các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT. - Xác định các dữ liệu quan trọng, mức độ hoàn chỉnh và khả năng liên thông. - Xác định các thách thức, hạn chế và nhu cầu phát triển trong tương lai. b) Xây dựng kế hoạch tổng thể: - Định nghĩa kiến trúc tổng thể của CSDL ngành Nông nghiệp và Môi trường theo mô hình tập trung, phân tán hoặc lai ghép. - Đề xuất danh mục các CSDL trọng điểm cần triển khai (CSDL đất nông nghiệp, thủy lợi, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, phòng chống thiên tai, an toàn thực phẩm, doanh nghiệp nông	- Chỉ định một địa phương, thực hiện khảo sát, xây dựng CSDL ngành Nông nghiệp tại Địa phương. Đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với CSDL của Bộ.	

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
			nghiệp,...). - Xây dựng lộ trình triển khai theo giai đoạn, phân bổ nguồn lực hợp lý. - Xác định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo khả năng liên thông, tích hợp. c) Giai đoạn 2 (2025 - 2026): Xây dựng nền tảng quản lý và số hóa dữ liệu nông nghiệp: Hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, Thí điểm triển khai tại một số địa phương trọng điểm d) Giai đoạn 3 (2026 - 2028): Mở rộng và liên thông hệ thống: Mở rộng triển khai trên phạm vi toàn quốc, Tích hợp với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác, Tăng cường bảo mật và giám sát hệ thống: đ) Giai đoạn 4 (2028 - 2030): Hoàn thiện và tối ưu khai thác dữ liệu: Thương mại hóa và khai thác dữ liệu nông nghiệp, Hoàn thiện cơ chế giám sát và cải tiến hệ thống.		
11	CSDLQG về An sinh xã hội	Bộ Nội vụ	a) Bộ Nội vụ rà soát các văn bản pháp lý, xây dựng các thông tin cần thiết được cập nhật, tích hợp vào CSDLQG về an sinh xã hội trong đó xác định rõ các trường thông tin có thể đồng bộ từ CSDLQGvDC, CSDL của BHXH và các CSDL chuyên ngành khác do Bộ Nội vụ đã triển khai để tận dụng tối đa các CSDL sẵn có làm cơ sở triển khai CSDLQG về an sinh xã hội. b) Bộ Nội vụ trình Thủ tướng phê duyệt lại đề án CSDLQG về an sinh xã hội để hoàn thiện cơ sở pháp lý triển khai thực hiện.	Đầu tư dự án “Xây dựng CSDLQG về An sinh xã hội và chuyển đổi số trong giải quyết chính sách an sinh xã hội”. Đầu tư dự án đổi mới với chức năng quản lý Nhà nước về việc làm và dữ liệu liên quan đến CSDL quốc gia. Xã hội hóa (hình thức PPP) với những chức năng kết nối cung cầu lao động, sản việc làm.	31/12/2025

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
			c) Sớm thông qua Luật Việc làm để có cơ sở pháp lý về Hệ thống thông tin thị trường lao động. Điều chỉnh hoặc xây dựng chủ trương đầu tư cho các Hệ thống quản lý và CSDL.		

